

CÔNG TY
C PH N
C P THOÁT
N C PHÚ
YÊN

Digitally signed by CÔNG TY
C PH N C P THOÁT
N C PHÚ YÊN
DN: cn=CÔNG TY C PH N
C P THOÁT N C PHÚ
YÊN c=VN l=Thành ph Tuy
Hoà
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2025-03-24
15:21+07:00

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Cấp Thoát Nước Phú Yên theo Quyết định số 69/KH – UBND ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Phú Yên. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4400115690, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 3 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 12 tháng 11 năm 2024 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.
- Điện thoại : 0257.3823557

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên- Chi nhánh Dịch vụ - Xây lắp	Số 07 đường Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.
Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Phú Yên – Chi nhánh cấp nước số 1	Số 229 Lê Lợi, Phường 5, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.
Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Phú Yên – Chi nhánh cấp nước số 2	Số 33 Lê Thành Phương, Phường Xuân Yên, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.
Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Phú Yên – Chi nhánh cấp nước số 3	Số 86 Ngô Quyền, Thị trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: khai thác, xử lý và phân phối nước sạch.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tấn Thuận	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Phú Liệu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020
Ông Đặng Đức Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020
Ông Đỗ Hoàng Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020
Ông Tạ Bình Nguyễn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Minh Sơn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020
Bà Đỗ Thị Kiều Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Hoàng Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Phú Liệu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Tấn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Khắc Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Xuân Tựu	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Hoàng Long - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đỗ Hoàng Long
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

Số: 3.0096/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2025, từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Nha Trang****Phan Thị Ngọc Trâm****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nha Trang, ngày 24 tháng 3 năm 2025

**Nguyễn Tiến Lộc****Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4304-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		127.997.327.720	144.754.294.270
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.384.416.442	6.889.045.887
1. Tiền	111		6.384.416.442	6.889.045.887
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		104.500.000.000	122.200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	104.500.000.000	122.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.028.148.895	6.171.405.683
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	7.521.190.469	8.169.056.650
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.696.954.195	1.080.981.673
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.587.752.532	4.252.155.631
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.784.167.180)	(7.331.498.271)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		6.418.879	710.000
IV. Hàng tồn kho	140		6.108.884.175	5.720.614.279
1. Hàng tồn kho	141	V.7	6.108.884.175	5.720.614.279
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		975.878.208	3.773.228.421
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	311.534.785	138.140.465
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		637.357.513	3.613.997.156
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		26.985.910	21.090.800
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		367.273.741.655	371.467.961.560
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.650.000.000	1.650.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.650.000.000	1.650.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		331.913.511.983	321.248.084.359
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	331.819.664.744	321.059.237.128
- Nguyên giá	222		733.515.683.670	692.176.960.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(401.696.018.926)	(371.117.723.672)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	93.847.239	188.847.231
- Nguyên giá	228		1.263.708.933	1.263.708.933
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.169.861.694)	(1.074.861.702)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.215.550.172	33.056.233.194
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	6.215.550.172	33.056.233.194
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	5.000.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		22.494.679.500	15.513.644.007
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	22.477.193.869	14.560.813.893
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	6.091.981	909.095.614
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		11.393.650	43.734.500
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		495.271.069.375	516.222.255.830

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		49.212.083.649	78.250.335.282
I. Nợ ngắn hạn	310		19.458.909.042	38.579.435.813
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	2.879.507.835	18.586.350.804
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	164.692.658	169.651.302
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	763.747.883	1.485.153.127
4. Phải trả người lao động	314		2.537.629.458	2.654.916.313
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.002.925.848	1.196.755.582
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	925.233.382	1.616.936.464
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a,c	9.917.724.862	11.624.059.617
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.267.447.116	1.245.612.604
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		29.753.174.607	39.670.899.469
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b,c	29.753.174.607	39.670.899.469
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		446.058.985.726	437.971.920.548
I. Vốn chủ sở hữu	410		446.058.985.726	437.971.920.548
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	383.635.790.000	383.635.790.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		383.635.790.000	383.635.790.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	8.783.241.099	8.783.241.099
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	15.000.394.589	15.000.394.589
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	38.639.560.038	30.552.494.860
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.779.810.610	30.552.494.860
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		36.859.749.428	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		495.271.069.375	516.222.255.830

Phú Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Ngọc Diễm Trang
Người lập


Nguyễn Thị Xuân Tụ
Kế toán trưởng


Đỗ Hoàng Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	136.483.957.345	127.923.685.071
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		136.483.957.345	127.923.685.071
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	70.649.827.369	62.627.165.264
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		65.834.129.976	65.296.519.807
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.870.208.805	9.124.767.346
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.876.665.741	3.641.865.715
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.876.665.741	3.641.865.715
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	19.570.463.374	20.135.137.660
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.262.359.143	16.762.460.703
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		41.994.850.523	33.881.823.075
11. Thu nhập khác	31	VI.7	20.248.701	13.800.050
12. Chi phí khác	32	VI.8	94.420.919	129.027.019
13. Lợi nhuận khác	40		(74.172.218)	(115.226.969)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		41.920.678.305	33.766.596.106
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	2.217.938.432	3.122.533.560
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	903.003.633	68.288.469
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>38.799.736.240</u>	<u>30.575.774.077</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>961</u>	<u>757</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>961</u>	<u>757</u>

Phú Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Ngọc Diễm Trang
Người lập

Nguyễn Thị Xuân Tựu
Kế toán trưởng

Đỗ Hoàng Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		41.920.678.305	33.766.596.106
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10	30.709.754.337	28.495.811.956
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(4.540.259.280)	2.583.423.356
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(5.870.208.805)	(9.124.767.346)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.876.665.741	3.641.865.715
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		65.096.630.298	59.362.929.787
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.064.697.518	(1.693.782.338)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	(355.929.046)	931.378.740
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.866.010.934	(2.062.973.601)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8a,b	(8.089.774.296)	(3.634.607.393)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16, VI.4	(2.925.419.601)	(3.727.802.765)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(2.982.253.125)	(3.086.248.484)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	18.396.000	10.444.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(1.936.548.300)	(1.441.476.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		55.755.810.382	44.657.861.946
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(37.030.481.223)	(37.672.449.554)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(187.500.000.000)	(164.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		200.200.000.000	172.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	8.459.771.888	9.194.413.446
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15.870.709.335)	(21.178.036.108)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(11.624.059.617)	(13.330.394.344)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17,20	(28.765.670.875)	(13.430.848.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(40.389.730.492)	(26.761.242.744)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(504.629.445)	(3.281.416.906)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.889.045.887	10.170.462.793
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.384.416.442	6.889.045.887

Phú Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Ngọc Diễm Trang
Người lập


Nguyễn Thị Xuân Tựu
Kế toán trưởng


Đỗ Hoàng Long
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là khai thác và cung cấp nước sạch, dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: khai thác, xử lý và phân phối nước sạch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu năm nay tăng so với năm trước chủ yếu do sản lượng nước tiêu thụ tăng so với năm trước. Ngoài ra chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do Công ty hoàn nhập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi dẫn đến lợi nhuận trước thuế năm nay tăng so với năm trước.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên - Chi nhánh Dịch vụ - Xây lắp	Số 07 đường Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.
Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Phú Yên - Chi nhánh cấp nước số 1	Số 229 Lê Lợi, Phường 5, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.
Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Phú Yên - Chi nhánh cấp nước số 2	Số 33 Lê Thành Phương, Phường Xuân Yên, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.
Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Phú Yên - Chi nhánh cấp nước số 3	Số 86 Ngô Quyền, Thị trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 244 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 228 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí thay thế đầu nối đồng hồ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí thay thế đầu nổi đồng hồ

Chi phí thay thế đầu nổi được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	02 - 20

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 - 8 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác ở công ty là hệ thống mạng quản lý và phòng hóa nghiệm theo tiêu chuẩn ISO. Nguyên giá của các tài sản cố định vô hình khác là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa hệ thống vào sử dụng. Các tài sản vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 02 - 20 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi huỷ bỏ cổ phiếu quỹ, Công ty thực hiện theo Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chia cổ tức của Công ty.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	16.091.090	3.197.392
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.368.325.352	6.885.848.495
Cộng	6.384.416.442	6.889.045.887

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	104.500.000.000	104.500.000.000	122.200.000.000	122.200.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	104.500.000.000	104.500.000.000	122.200.000.000	122.200.000.000
Dài hạn	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-
Cộng	109.500.000.000	109.500.000.000	122.200.000.000	122.200.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	4.366.494.350	4.366.494.350
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	4.366.494.350	4.366.494.350
Phải thu các khách hàng khác	3.154.696.119	3.802.562.300
Phòng Quản lý Đô thị Thành phố Tuy Hòa	2.527.270.000	2.674.176.000
Các khách hàng khác	627.426.119	1.128.386.300
Cộng	7.521.190.469	8.169.056.650

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường và Xây dựng Sài Gòn	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển Sài Gòn	351.066.195	-
Công ty Cổ phần Matra Quốc tế	303.888.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Việt Thăng	-	519.912.306
Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Thống Phát	-	235.187.500
Công ty Cổ phần Công nghệ Bách Việt	-	189.000.000
Các nhà cung cấp khác	42.000.000	136.881.867
Cộng	3.696.954.195	1.080.981.673

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.511.123.621	-	4.100.686.704	-
Tạm ứng	62.159.825	-	18.000.000	-
Phải thu tạm ứng của Chi nhánh dịch vụ Xây lắp	-	-	100.325.428	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	14.469.086	-	33.143.499	-
Cộng	1.587.752.532	-	4.252.155.631	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên để đảm bảo thực hiện đầu tư đối với dự án Đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m³/ngày lên 10.000 m³/ngày.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Các bên liên quan		4.366.494.350		4.366.494.350
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	Trên 3 năm	4.366.494.350	Trên 3 năm	4.366.494.350
Các tổ chức và cá nhân khác		3.012.421.098		3.207.724.497
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác về tiền sử dụng nước				
		398.651.098		447.048.497
	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	10.559.603	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	14.369.531
	Trên 1 năm đến dưới 2 năm	17.541.986	Trên 1 năm đến dưới 2 năm	51.933.466
	Trên 2 năm đến dưới 3 năm	41.710.670	Trên 2 năm đến dưới 3 năm	220.076.757
	Trên 3 năm	328.838.839	Trên 3 năm	160.668.743
Phòng Quản lý Đô thị TP. Tuy Hoà		2.527.270.000		2.674.176.000
	Dưới 1 năm	-	Dưới 1 năm	-
	Trên 1 năm đến dưới 2 năm	-	Trên 1 năm đến dưới 2 năm	183.635.000
	Trên 2 năm đến dưới 3 năm	90.267.000	Trên 2 năm đến dưới 3 năm	162.849.000
	Trên 3 năm	2.437.003.000	Trên 3 năm	2.327.692.000
Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu	Trên 3 năm	86.500.000	Trên 3 năm	86.500.000
Cộng		7.378.915.448		7.574.218.847

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.331.498.271	4.785.953.423
Trích lập dự phòng bổ sung	-	2.583.423.356
Hoàn nhập dự phòng	(4.540.259.280)	-
Xử lý xóa nợ	(7.071.811)	(37.878.508)
Số cuối năm	<u>2.784.167.180</u>	<u>7.331.498.271</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	5.000	-	144.998	-
Nguyên liệu, vật liệu	6.069.433.896	-	5.502.080.518	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	39.445.279	-	218.388.763	-
Cộng	<u>6.108.884.175</u>	<u>-</u>	<u>5.720.614.279</u>	<u>-</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	66.047.782	2.673.611
Chi phí bảo hiểm	68.383.661	89.273.141
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	177.103.342	46.193.713
Cộng	<u>311.534.785</u>	<u>138.140.465</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	4.179.682.087	3.783.531.156
Chi phí thay thế đầu nổi đồng hồ	17.231.304.313	9.918.795.749
Công cụ, dụng cụ	926.563.750	805.100.367
Các chi phí trả trước dài hạn khác	139.643.719	53.386.621
Cộng	<u>22.477.193.869</u>	<u>14.560.813.893</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	123.915.331.916	65.830.047.380	499.396.065.345	2.999.057.068	36.459.091	692.176.960.800
Mua trong năm	-	159.470.000	-	138.863.637	-	298.333.637
Đầu tư xây dựng hoàn thành	1.077.914.126	1.338.678.981	38.434.587.629	594.900.000	-	41.446.080.736
Điều chỉnh theo quyết toán công trình	(534.941.911)	26.316.700	69.094.807	70.297.992	-	(369.232.412)
Thanh lý	-	-	-	-	(36.459.091)	(36.459.091)
Số cuối năm	<u>124.458.304.131</u>	<u>67.354.513.061</u>	<u>537.899.747.781</u>	<u>3.803.118.697</u>	<u>-</u>	<u>733.515.683.670</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	29.203.805.404	20.351.189.843	18.479.781.384	1.133.134.546	-	69.167.911.177
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	80.053.998.404	43.165.628.005	246.595.175.589	1.266.462.583	36.459.091	371.117.723.672
Khấu hao trong năm	5.389.332.477	4.407.112.710	20.376.541.992	441.767.166	-	30.614.754.345
Thanh lý	-	-	-	-	(36.459.091)	(36.459.091)
Số cuối năm	85.443.330.881	47.572.740.715	266.971.717.581	1.708.229.749	-	401.696.018.926
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	43.861.333.512	22.664.419.375	252.800.889.756	1.732.594.485	-	321.059.237.128
Số cuối năm	39.014.973.250	19.781.772.346	270.928.030.200	2.094.888.948	-	331.819.664.744
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính	Giấy phép khai thác nước	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	666.500.000	262.835.990	334.372.943	1.263.708.933
Số cuối năm	666.500.000	262.835.990	334.372.943	1.263.708.933
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	381.500.000	262.835.990	334.372.943	978.708.933
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	477.652.769	262.835.990	334.372.943	1.074.861.702
Khấu hao trong năm	94.999.992	-	-	94.999.992
Số cuối năm	572.652.761	262.835.990	334.372.943	1.169.861.694
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	188.847.231	-	-	188.847.231
Số cuối năm	93.847.239	-	-	93.847.239
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Cộng
Mua sắm tài sản cố định	150.000	576.180.000	(511.800.000)	(64.530.000)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	32.712.591.467	11.635.564.441	(37.246.217.325)	(1.051.543.095)	6.050.395.488
- Công trình "Cải tạo nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước TP Tuy Hòa, gồm: thi công tuyến Lê Duẩn, thi công tuyến phía Bắc Tuy Hoà	31.072.079.295	5.329.306.525	(32.610.380.759)	-	3.791.005.061

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Cộng
- Công trình "Đầu tư nâng cấp NMN KV Đông Bắc Sông Cầu từ 900m ³ /ngđ lên 10.000m ³ /ngđ (GĐ1: đến 2025: 5.000m ³ /ngđ)"	1.175.755.740	462.438.925	-	-	1.638.194.665
- Công trình "Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tại NMN Chí Thạnh"	-	1.293.070.529	(1.244.026.168)	(49.044.361)	-
- Công trình "Phát triển tuyến ống CN cho thôn Tân Hoà, Tân Định, Phú Diễm thuộc xã An Hoà Hải"	-	2.141.045.931	(2.083.688.109)	(57.357.822)	-
- Các công trình khác	464.756.432	2.409.702.531	(1.308.122.289)	(945.140.912)	621.195.762
Sửa chữa lớn tài sản cố định	343.491.727	6.025.273.563	(3.318.830.999)	(2.884.779.607)	165.154.684
Cộng	33.056.233.194	18.237.018.004	(41.076.848.324)	(4.000.852.702)	6.215.550.172

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, chi tiết như sau:

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	Số cuối năm
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	873.298.870	(873.298.870)	-
Chi phí phải trả	35.796.744	(29.704.763)	6.091.981
Cộng	909.095.614	(903.003.633)	6.091.981

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Việt Thắng	824.466.975	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Bách Việt	683.760.000	-
Trung tâm Công nghệ và Quản lý môi trường	317.196.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	-	15.272.998.210
Công ty TNHH Bích Hợp	-	1.647.294.011
Công ty TNHH CPE Việt Nam	-	447.206.400
Các nhà cung cấp khác	1.054.084.860	1.218.852.183
Cộng	2.879.507.835	18.586.350.804

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sông Cầu	57.574.000	71.000.000
Công ty TNHH Thi công Tuấn Trí Thành	28.000.000	28.000.000
Chi nhánh Công ty TNHH ReVei Việt Nam tại Phú Yên	22.192.000	26.989.400
Công ty Cổ phần Xây lắp Bảo Khánh	14.872.944	17.279.944
Các khách hàng khác	42.053.714	26.381.958
Cộng	164.692.658	169.651.302

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	21.090.800	-	(1.139.000)	-	22.229.800
Thuế thu nhập doanh nghiệp	759.558.583	-	2.217.938.432	(2.982.253.125)	-	4.756.110
Thuế thu nhập cá nhân	18.498.049	-	220.936.090	(220.992.908)	18.441.231	-
Thuế tài nguyên	92.624.800	-	1.192.018.400	(1.194.533.020)	90.110.180	-
Thuế nhà đất	628.754	-	35.501.557	(35.501.557)	628.754	-
Tiền thuê đất	-	-	15.470.120	(15.470.120)	-	-
Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	-	374.825.859	(374.825.859)	-	-
Phí bảo vệ môi trường	613.842.941	-	8.883.632.383	(8.842.907.606)	654.567.718	-
Lệ phí môn bài	-	-	7.000.000	(7.000.000)	-	-
Cộng	1.485.153.127	21.090.800	12.947.322.841	(13.674.623.195)	763.747.883	26.985.910

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

- | | |
|--|-----|
| - Cung cấp nước sạch cho doanh nghiệp chế xuất | 0% |
| - Khai thác và cung cấp nước sạch | 5% |
| - Xây lắp, tư vấn, thiết kế, bán vật tư | 10% |

Năm 2024, thuế suất giá trị gia tăng của các mặt hàng, dịch vụ chịu thuế 10% giảm xuống còn 8% theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành từ thu nhập được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực xã hội hóa theo các quy định sau:

- Theo quy định tại điều 8 và điều 16 nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ và theo điều 15, điều 16 và điều 19 nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ;
- Theo quy định tại mục V danh mục, loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường ban hành kèm theo quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại mục VI Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ);
- Theo hướng dẫn tại văn bản số 3139/CT-TTHT ngày 07 tháng 8 năm 2018 về ưu đãi thuế TNDN đối với lĩnh vực xã hội hóa của Cục thuế tỉnh Phú Yên.

Công ty còn được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất và cung ứng nước sạch như sau: được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt quá trình hoạt động; được giảm 50% thuế phải nộp trong 5 năm (từ năm 2020 đến hết năm 2024) đối với thu nhập tại thành phố Tuy Hòa và giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm (từ năm 2020 đến hết năm 2028) đối với thu nhập tại các huyện còn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41.920.678.305	33.766.596.106
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	272.952.315	518.459.113
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.515.018.165)	(520.426.065)
Thu nhập tính thuế	37.678.612.455	33.764.629.154
<i>Trong đó:</i>		
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh nước sạch	35.451.893.730	24.202.615.134
- Thu nhập từ hoạt động khác	2.226.718.725	9.562.014.020
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	7.535.722.491	6.752.925.831
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(3.545.189.373)	(2.420.261.514)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(1.772.594.686)	(1.210.130.757)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.217.938.432	3.122.533.560

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước thiên nhiên để sản xuất nước sạch với giá tính thuế và mức thuế suất như sau:

	<u>Giá tính thuế (VND/m³)</u>	<u>Thuế suất</u>
Nước mặt	4.000	1%
Nước ngầm	6.000	5%

Tiền thuế đất

Công ty nộp tiền thuế đất theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Phí bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% của giá bán nước sạch.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	204.966.315	253.720.175
Chi phí thẩm tra, kiểm toán dự án	77.474.382	90.580.802
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	720.485.151	852.454.605
Cộng	<u>1.002.925.848</u>	<u>1.196.755.582</u>

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	148.574.130	138.504.510
Kinh phí dự án Unh Habitat Sông Cầu	-	176.530.000
Phải trả phí bảo vệ môi trường	18.767.262	48.005.183
Cổ tức phải trả	16.843.975	9.830.600
Phải trả khác	741.048.015	1.244.066.171
Cộng	<u>925.233.382</u>	<u>1.616.936.464</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn/dài hạn

18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	9.917.724.862	11.624.059.617
Cộng	<u>9.917.724.862</u>	<u>11.624.059.617</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Số đầu năm	11.624.059.617
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	9.917.724.862
Số tiền vay đã trả	(11.624.059.617)
Số cuối năm	<u>9.917.724.862</u>

18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Nam Trung Bộ	29.753.174.607	39.670.899.469
Cộng	<u>29.753.174.607</u>	<u>39.670.899.469</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên (nay là Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Nam Trung Bộ) theo các Hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính và Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Hiệp định vay vốn AFD ngày 03 tháng 6 năm 2003 giữa Bộ Tài chính và Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên với tổng mức vốn vay là 2.672.000 USD nhằm mục đích đầu tư “Dự án thứ ba Cấp nước vệ sinh cho các thị xã, thị trấn ADB-TA No3323-VIE, tỉnh Phú Yên”. Lãi suất tiền vay trong kỳ là 5,8%/năm và phí cho vay lại của Ngân hàng Phát triển Việt Nam là 0,2%/năm. Khoản vay đã trả hết gốc và lãi trong năm nay.
- Hiệp định vay vốn ADB ngày 26 tháng 7 năm 2002 giữa Bộ Tài chính và Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên với tổng mức vốn vay là 10.743.000 USD nhằm mục đích đầu tư “Dự án thứ ba Cấp nước vệ sinh cho các thị xã, thị trấn ADB-TA No3323-VIE, tỉnh Phú Yên”. Thời hạn cho vay 22 năm trong đó có 6 năm ân hạn gốc và lãi, lãi suất cho vay là 5,8%/năm tính trên số dư nợ vay, phí cho vay lại của Ngân hàng Phát triển Việt Nam là 0,2%/năm tính trên số dư nợ vay, lãi phạt chậm trả là 130% lãi suất cho vay tính trên số dư nợ (gốc, lãi, phí) chậm trả, lãi phát sinh trong thời gian ân hạn sẽ được gốc hóa. Nợ gốc được trả thành 32 khoản bằng nhau trong 32 kỳ bán niên, 6 tháng một lần vào các ngày 01/06 và 01/12 hàng năm. Kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên của dự án là 01/06/2010. Phí cho vay lại bắt đầu trả từ khi có dư nợ vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	9.917.724.862	11.624.059.617
Trên 1 năm đến 5 năm	29.753.174.607	39.670.899.469
Cộng	<u>39.670.899.469</u>	<u>51.294.959.086</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Số đầu năm	39.670.899.469
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(9.917.724.862)
Số cuối năm	<u>29.753.174.607</u>

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	916.730.004	328.882.600	1.245.612.604
Tăng do trích từ lợi nhuận	581.996.044	1.357.990.768	1.939.986.812
Nhận tiền khen thưởng	18.396.000	-	18.396.000
Kết chuyển giữa các quỹ	(641.408.859)	641.408.859	-
Chi quỹ trong năm	(291.000.000)	(1.645.548.300)	(1.936.548.300)
Số cuối năm	<u>584.713.189</u>	<u>682.733.927</u>	<u>1.267.447.116</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	383.981.790.000	8.798.241.099	(361.000.000)	16.561.669.756	12.903.104.420	421.883.805.275
Giảm vốn trong năm	(346.000.000)	(15.000.000)	361.000.000	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	30.575.774.077	30.575.774.077
Điều chỉnh trích quỹ từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	(1.561.275.167)	2.029.657.717	468.382.550
Chia cổ tức năm 2022	-	-	-	-	(13.427.252.650)	(13.427.252.650)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	-	(1.528.788.704)	(1.528.788.704)
Số dư cuối năm trước	383.635.790.000	8.783.241.099	-	15.000.394.589	30.552.494.860	437.971.920.548
Số dư đầu năm nay	383.635.790.000	8.783.241.099	-	15.000.394.589	30.552.494.860	437.971.920.548
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	38.799.736.240	38.799.736.240
Chia cổ tức năm 2023	-	-	-	-	(28.772.684.250)	(28.772.684.250)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2024	-	-	-	-	(1.939.986.812)	(1.939.986.812)
Số dư cuối năm nay	383.635.790.000	8.783.241.099	-	15.000.394.589	38.639.560.038	446.058.985.726

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết vốn điều lệ theo cổ đông lớn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Nước Aqua One	228.790.250.000	59,64	228.790.250.000	59,64
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	147.406.000.000	38,42	147.406.000.000	38,42
Các cổ đông khác	7.439.540.000	1,94	7.439.540.000	1,94
Cộng	383.635.790.000	100	383.635.790.000	100

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	38.363.579	38.363.579
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	38.363.579	38.363.579
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	38.363.579	38.363.579

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã trích trong năm trước</u>	<u>Số còn được trích</u>
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.528.788.704	1.528.788.704	-
• Chia cổ tức	28.772.684.250	-	28.772.684.250

Ngoài ra, Công ty còn tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm nay với số tiền 1.939.986.812 VND theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ khó đòi đã xử lý theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 ⁽ⁱ⁾	192.249.226	192.467.226
Nợ khó đòi đã xử lý theo Quyết định số 16/QĐ-CTN ngày 28/02/2023	134.962.134	136.107.934
Nợ khó đòi đã xử lý theo Quyết định số 10/QĐ-CTN ngày 29/01/2024	37.124.508	37.878.508
Nợ khó đòi đã xử lý theo Quyết định số 111/QĐ-CTN ngày 25/12/2024	7.071.811	-
Cộng	371.407.679	366.453.668

(i) Khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi đã được xử lý tài chính trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hoá theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27/03/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán nước sạch	133.809.703.232	125.058.801.426
Doanh thu bán hàng hóa	187.697.074	96.256.102
Doanh thu cung cấp dịch vụ	430.940.918	408.551.516
Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.970.487.201	2.245.597.627
Doanh thu điện mặt trời	85.128.920	114.478.400
Cộng	136.483.957.345	127.923.685.071

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp nước sạch	69.607.428.418	60.879.161.890
Giá vốn của hàng hóa đã bán	166.040.916	82.027.356
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	5.270.976	49.000.000
Giá vốn của hoạt động xây dựng	817.813.521	1.552.452.482
Giá vốn sản xuất điện mặt trời	53.273.538	64.523.536
Cộng	<u>70.649.827.369</u>	<u>62.627.165.264</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.860.557.852	9.106.286.135
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.650.953	18.481.211
Cộng	<u>5.870.208.805</u>	<u>9.124.767.346</u>

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay phát sinh trong năm.

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	11.026.391.018	10.582.659.767
Chi phí vật liệu, bao bì	6.514.450.755	8.308.305.329
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	14.228.640	60.774.241
Chi phí khấu hao tài sản cố định	83.292.324	83.292.324
Chi phí dịch vụ mua ngoài	943.641.049	821.443.902
Các chi phí khác	988.459.588	278.662.097
Cộng	<u>19.570.463.374</u>	<u>20.135.137.660</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.725.953.358	9.640.714.385
Chi phí vật liệu quản lý	102.342.562	33.807.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	268.133.345	389.023.632
Chi phí khấu hao tài sản cố định	455.526.983	435.286.094
Thuế, phí và lệ phí	57.971.677	69.570.873
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(4.540.259.280)	2.583.423.356
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.578.232.775	1.116.339.017
Các chi phí khác	1.614.457.723	2.494.296.346
Cộng	<u>7.262.359.143</u>	<u>16.762.460.703</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ xử lý kiểm kê	1.595.715	-
Thu nhập khác	18.652.986	13.800.050
Cộng	<u>20.248.701</u>	<u>13.800.050</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	33.863	735.671
Chi phí bồi thường tai nạn lao động	60.987.137	
Chi phí khấu hao tài sản cố định không sử dụng	23.583.184	80.350.788
Chi phí thanh lý vật tư	-	1.228.794
Chi phí xử lý hàng thiếu kiểm kê	-	1.079.859
Các khoản chi phí khác	9.816.735	45.631.907
Cộng	94.420.919	129.027.019

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	903.003.633	68.288.469
Cộng	903.003.633	68.288.469

10. Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.799.736.240	30.575.774.077
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.939.986.812)	(1.528.788.704)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	36.859.749.428	29.046.985.373
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	38.363.579	38.363.579
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	961	757

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.704.544.084	19.172.070.706
Chi phí nhân công	35.401.938.049	33.472.880.404
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.686.171.153	28.415.461.168
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.959.168.100	8.514.837.143
Chi phí khác	7.385.844.100	9.888.340.007
Cộng	97.137.665.486	99.463.589.428

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt, Công ty chỉ phát sinh giao dịch chi trả cổ tức trong năm nay với số tiền 41.518.500 VND (năm trước là 24.200.050 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Chức danh	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Nguyễn Tấn Thuận	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	397.370.000	54.000.000	451.370.000
Ông Đỗ Hoàng Long	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	431.600.000	48.000.000	479.600.000
Ông Nguyễn Phú Liệu	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	397.310.000	48.000.000	445.310.000
Ông Đặng Đức Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị	-	48.000.000	48.000.000
Ông Tạ Bình Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Khắc Toàn	Phó Tổng Giám đốc	397.400.000	-	397.400.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Tựu	Kế toán trưởng	370.470.000	-	370.470.000
Ông Đỗ Minh Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát	-	54.000.000	54.000.000
Bà Đỗ Thị Kiều Trang	Kiểm soát viên	-	42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu	Kiểm soát viên	-	42.000.000	42.000.000
Cộng		1.994.150.000	384.000.000	2.378.150.000
Năm trước				
Ông Nguyễn Tấn Thuận	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	414.246.310	54.000.000	468.246.310
Ông Đỗ Hoàng Long	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	447.650.749	48.000.000	495.650.749
Ông Nguyễn Phú Liệu	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	409.746.310	48.000.000	457.746.310
Ông Đặng Đức Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị	-	48.000.000	48.000.000
Ông Tạ Bình Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Khắc Toàn	Phó Tổng Giám đốc	409.986.310	-	409.986.310
Bà Nguyễn Thị Xuân Tựu	Kế toán trưởng	356.250.321	-	356.250.321
Ông Đỗ Minh Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát	-	54.000.000	54.000.000
Bà Đỗ Thị Kiều Trang	Kiểm soát viên	-	42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu	Kiểm soát viên	-	42.000.000	42.000.000
Cộng		2.037.880.000	384.000.000	2.421.880.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Nước Aqua One	Cổ đông nắm giữ 59,64% vốn điều lệ
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	Cổ đông nắm giữ 38,42% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Nước Aqua One		
Công ty chi trả cổ tức	17.159.268.750	8.007.658.750
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên		
Công ty chi trả cổ tức	11.055.450.000	5.159.210.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông		
Chi phí mua bảo hiểm	62.641.180	56.500.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chủ yếu hoạt động trong một lĩnh vực khai thác và cung cấp nước sạch, các hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng doanh thu không đáng kể và trong một khu vực địa lý là địa bàn tỉnh Phú Yên.

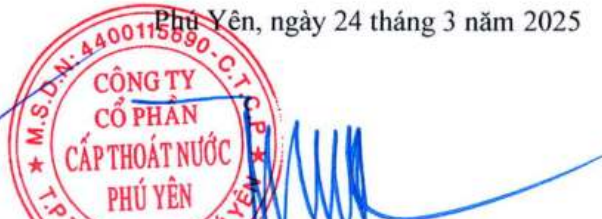
3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phú Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Ngọc Diễm Trang
Người lập


Nguyễn Thị Xuân Tụ
Kế toán trưởng


Đỗ Hoàng Long
Tổng Giám đốc

